

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2020/HS-ST
Ngày 18-8-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

Ông Nguyễn Văn Hươn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2020/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Phi B, sinh năm: 1993 tại V; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: Ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đ; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Huỳnh Phi H, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm: 1970; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự : Không; Nhân thân: Ngày 29/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2014; Bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 27/02/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Long Thành (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người làm chứng:

Anh Trần Ngọc N, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Phi B là người nghiện ma túy và thường mua ma túy của một người phụ nữ tên L (không rõ nhân thân, lai lịch). Do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên B đã giúp L bán ma túy cho những người nghiện trên địa bàn Ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Thông qua một người bạn tên Trần Ngọc N nên B và L thuê được

phòng trọ số 14 thuộc Ấp 7, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để B với L sống chung và thuận tiện cho việc bán ma túy. L thường mua ma túy về phòng trọ để chia nhỏ thành nhiều gói, khi có người gọi điện cho L để mua ma túy thì L sẽ nói B mang ma túy đến địa điểm đã hẹn trước để bán rồi lấy tiền giao lại cho L. Thỏa thuận mỗi ngày bán ma túy giúp L, B được L trả 200.000 đồng, ngoài ra L còn cho B ăn uống hoặc sử dụng ma túy miễn phí. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến ngày 26/02/2020 B đã bán ma túy giúp L 05 lần, trong đó bán cho Trần Ngọc N 03 lần, còn 02 lần bán cho 02 người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch ở khu vực Trường giáo dưỡng số 4 và khu vực chùa L đều thuộc Ấp 7, xã A, huyện Long Thành. Tổng số tiền B được L trả công cho việc bán ma túy là 400.000 đồng.

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 26/02/2020, Công an xã A, huyện Long Thành kiểm tra phòng trọ số 14 thuộc Ấp 7, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (lúc này Huỳnh Phi B đang trốn trong phòng đối diện là phòng của Nguyễn Quốc A). Qua kiểm tra phát hiện dưới bếp có 01 túi da màu đen, kích thước khoảng 20cm x 27cm, bên trong có một gói nylon kích thước 07cm x 11cm có chứa ma túy đá; 01 túi vải màu đen bên trong chứa 01 cân tiểu ly và nhiều túi nylon kích thước 07cm x 11cm; 01 ví da màu vàng bên trong có chứa 03 túi nylon kích thước khoảng 04 x 17cm, 09 túi nylon kích thước khoảng 01cm x 03cm, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Mỹ H và 01 tấm hình cỡ 02cm x 03cm nên Công an xã đã lập biên bản ghi nhận sự việc để chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 393 ngày 04/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 15,0863 gam loại Methamphetamine”.

Đối với 15,0863 gam ma túy thu giữ tại phòng trọ của B và L theo kết luận giám định nêu trên B không thừa nhận số ma túy này là của B mà khai là ma túy của L. Quá trình tiến hành lấy lời khai của người làm chứng là anh Trần Ngọc N và chị Nguyễn Thị Thùy N đều xác định L và B có chung sống tại phòng trọ số 14. Đồng thời Trần Ngọc N cũng khai nhận có mua ma túy của L 03 lần và B là người giao ma túy cho N nên phù hợp với lời khai của B. Do đó, không đủ căn cứ để xác định 15,0863 gam ma túy là của Huỳnh Phi B.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 01 túi da màu đen kích thước khoảng 20cm x 27cm, bên trong có một gói nylon kích thước 07cm x 11cm có chứa ma túy đá; 01 túi vải màu đen bên trong chứa 01 cân tiểu ly, nhiều túi nylon kích thước 07cm x 11cm; 01 ví da màu vàng bên trong có chứa 03 túi nylon kích thước khoảng 04 x 17cm, 09 túi nylon kích thước khoảng 01cm x 03cm, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Mỹ H và 01 tấm hình cỡ 02cm x 03cm.

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKSNT ngày 17 tháng 6 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Huỳnh Phi B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Huỳnh Phi B mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Đối với người phụ nữ tên L có hành vi đưa ma túy cho Bình bán nhưng không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau.

Đối với Trần Ngọc N và Nguyễn Quốc A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên vào ngày 03/03/2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 393/KLGD-PC09; 01 túi da màu đen kích thước khoảng 20cm x 27cm; 01 túi vải màu đen; 01 cân tiểu ly, nhiều túi nylon kích thước 07cm x 11cm; 01 ví da màu vàng; 03 túi nylon kích thước khoảng 04 x 17 cm; 09 túi nylon kích thước khoảng 01cm x 03cm; 01 tấm hình 02cm x 03cm.

Đối với 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Mỹ H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã xác minh xác định bà H đã bán xe và giao giấy đăng ký xe trên cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với giấy đăng ký xe trên.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu vàng của Huỳnh Phi B không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho B vào ngày 27/5/2020.

Bị cáo Huỳnh Phi B nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Phi B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời người làm chứng, tang vật của vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến ngày 26/02/2020 tại Ấp 7, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Huỳnh Phi B đã có hành vi bán ma túy giúp L (không rõ nhân thân, lai lịch) 05 lần, trong đó bán cho Trần Ngọc N 03 lần. Tổng số tiền B được L trả công cho việc bán ma túy là 400.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Phi B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo đã 05 lần bán ma túy cho 03 người, đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Việc mua bán trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Đối với người phụ nữ tên L có hành vi đưa ma túy cho B bán nhưng không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau.

Đối với Trần Ngọc N và Nguyễn Quốc A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên vào ngày 03/03/2020 là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 393/KLGD-PC09 ngày 06 tháng 03 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 túi da màu đen kích thước khoảng 20cm x 27cm; 01 túi vải màu đen; 01 cân tiểu ly, nhiều túi nylon kích thước 07cm x 11cm; 01 ví da màu vàng; 03 túi nylon kích thước khoảng 04 x 17cm; 09 túi nylon kích thước khoảng 01cm x 03cm; 01 tấm hình cỡ 02cm x 03cm.

Bị cáo Huỳnh Phi B được đối tượng tên L trả công 400.000 đồng cho việc bán trái phép chất ma túy, đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phi B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Phi B **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 393/KLGD-PC09 ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 túi da màu đen kích thước khoảng 20cm x 27cm; 01 túi vải màu đen; 01 cân tiểu ly, nhiều túi nylon kích thước 07cm x

11cm; 01 ví da màu vàng; 03 túi nylon kích thước khoảng 04 x 17cm; 09 túi ny lon kích thước khoảng 01cm x 03cm; 01 tấm hình cỡ 02cm x 03cm. Hiện toàn bộ vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên bản bàn giao tang vật ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Buộc bị cáo Huỳnh Phi B phải nộp 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Phi B phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.Long Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo